

# Một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả ngân hàng câu hỏi (Nghiên cứu tại trường Đại học Sài Gòn)

Đỗ Đình Thái\*, Lê Chi Lan

*Trường Đại học Sài Gòn,  
273 An Dương Vương, phường 3, quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Nhận ngày 16 tháng 8 năm 2017

Chỉnh sửa ngày 09 tháng 9 năm 2017; Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 9 năm 2017

**Tóm tắt:** Phương pháp kiểm tra đánh giá là khâu then chốt xác định chất lượng đào tạo, năng lực giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên. Để đánh giá xác thực năng lực của sinh viên trong mỗi môn học, ngân hàng câu hỏi là thành tố không thể thiếu trong quá trình đào tạo. Ngân hàng câu hỏi chất lượng phải đảm bảo đầy đủ các tham số đặc trưng chuẩn, các yêu cầu cần thiết đặt ra đáp ứng khả năng đánh giá được các năng lực khác nhau của sinh viên. Bài viết trình bày nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả ngân hàng câu hỏi tại trường Đại học Sài Gòn qua kết quả khảo sát và phân tích thông tin thu thập được từ 107 giảng viên tham gia biên soạn câu hỏi. Kết quả cho thấy yếu tố kỹ thuật biên soạn câu hỏi và động cơ của người tham gia biên soạn ảnh hưởng tích cực và mạnh mẽ đến hiệu quả ngân hàng câu hỏi.

*Từ khóa:* Ngân hàng câu hỏi; hiệu quả ngân hàng câu hỏi; biên soạn câu hỏi; kiểm tra đánh giá.

## 1. Đặt vấn đề

Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên nói riêng và kiểm tra đánh giá năng lực của các thí sinh trong các kỳ thi nói chung là vấn đề luôn được các nhà giáo dục quan tâm nhằm đánh giá xác thực và phân loại được năng lực của các thí sinh trong các kỳ thi. Trong đó, ngân hàng câu hỏi (NHCH) là thành tố quan trọng quyết định sự thành công trong đánh giá năng lực thí sinh. NHCH tốt phải đảm bảo các câu hỏi được định cỡ tốt mới có thể tạo ra đề thi có độ tin cậy và độ giá trị tốt đánh giá được các năng lực khác nhau của thí sinh là một trong những điều kiện cốt lõi hình thành sản phẩm chất lượng của một cơ sở giáo dục.

Ngân hàng câu hỏi đóng vai trò quan trọng trong quá trình đánh giá chất lượng đào tạo về kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học trong quá trình đào tạo và đánh giá năng lực của thí sinh trong một kỳ thi. Tính khách quan của ngân hàng câu hỏi càng cao, minh chứng cho năng lực của người học càng được thể hiện rõ nét, đảm bảo công bằng trong phân loại năng lực thí sinh của một kỳ thi. Do vậy, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng ngân hàng câu hỏi cần được quan tâm, đầu tư đúng mực để đảm bảo đáp ứng mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, nhu cầu thị trường lao động, thỏa mãn các điều kiện kiểm tra đánh giá năng lực thí sinh.

Bài viết trình bày và phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả NHCH tại trường Đại học Sài Gòn.

\*Tác giả liên hệ. ĐT.: 84-903885664.

Email: thaidd@sgu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4094>

## 2. Một số vấn đề liên quan

### 2.1. Ngân hàng câu hỏi

NHCH là một kho lưu trữ các câu hỏi kiểm tra và các thành phần tạo nên các câu hỏi. NHCH được biên soạn tốt và quản lý cẩn thận có thể tạo ra các bài kiểm tra đo lường chính xác năng lực về kiến thức, kỹ năng và khả năng cần thiết của thí sinh trong các kỳ thi [4], là một tập các câu hỏi được xây dựng để đo lường phạm vi kiến thức hoặc kỹ năng được xác định cụ thể. NHCH chứa các đặc trưng khác nhau ở mỗi câu hỏi. Các đặc trưng này có thể liên quan đến nội dung hoặc quản lý thông tin như các

đặc trưng về mức độ nhận thức, các tham số câu hỏi [3]. NHCH bao gồm việc lưu trữ các câu hỏi và thông tin về câu hỏi (như độ khó, độ phân biệt, độ tin cậy, độ hiệu lực,...) dưới hình thức điện tử [1].

### 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng

Bài viết đề xuất 5 yếu tố ảnh hưởng gồm thời gian; kiến thức đo lường và đánh giá; kỹ thuật biên soạn câu hỏi; sự hợp tác giữa cá nhân, đơn vị; động cơ của người tham gia biên soạn câu hỏi được mô tả chi tiết qua Bảng 1.

Bảng 1. Xây dựng chỉ báo trong nghiên cứu

Chỉ báo cơ bản	Chỉ báo thành phần	Chỉ báo thực nghiệm
Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả NHCH	Thời gian	TGTH1 : Đầu tư thời gian thích hợp cho biên soạn câu hỏi
		TGTH2 : Thời gian nhà trường quy định cho biên soạn câu hỏi hợp lý
		TGTH3 : Thời gian triển khai xây dựng NHCH hợp lý
	Kiến thức đo lường và đánh giá	ĐLDG1 : Có kiến thức về đo lường và đánh giá kết quả học tập
		ĐLDG2 : Tham khảo các bài kiểm tra trong và ngoài nước
		ĐLDG3 : Tham khảo các phương pháp kiểm tra đánh giá
	Kỹ thuật biên soạn câu hỏi	KTBS1 : Bảng ma trận kiến thức môn học với mục tiêu cụ thể, rõ ràng
		KTBS2 : Bảng trọng số phân bố tỉ lệ đánh giá môn học hợp lý
		KTBS3 : Câu hỏi biên soạn bám sát đề cương chi tiết môn học
		KTBS4 : Nhà trường xây dựng quy trình hướng dẫn biên soạn câu hỏi rõ ràng, hợp lý
		KTBS5 : Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục hỗ trợ tốt chuyên môn, kỹ thuật
	Hợp tác giữa các cá nhân, đơn vị	HT1 : Công tác tổ chức xây dựng NHCH hiện nay tốt
		HT2 : Kinh phí cho biên soạn câu hỏi hợp lý
		HT3 : Nguồn lực ở khoa đáp ứng tốt việc biên soạn câu hỏi
		HT4 : Sự ủng hộ, quan tâm và tạo điều kiện của nhà trường
		HT5 : Sự phối hợp đồng bộ giữa lãnh đạo khoa và giảng viên biên soạn
		HT6 : Sự phối hợp đồng bộ giữa phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục với khoa
	Động cơ của người tham gia biên soạn câu hỏi	ĐCBS1 : Góp phần đảm bảo chất lượng dạy và học
		ĐCBS2 : Môn học đang giảng dạy phù hợp với việc xây dựng NHCH
		ĐCBS3 : Phát triển năng lực tự học cho sinh viên
ĐCBS4 : Tạo động lực phát triển chất lượng giảng dạy		
ĐCBS5 : Ủng hộ công tác xây dựng NHCH		

Trong quá trình khảo sát, phân tích, các nội dung của các yếu tố nói trên được xem là biến số độc lập hay các nội dung của các yếu tố nói trên là cơ sở để nâng cao hiệu quả NHCH.

### 2.3. Hiệu quả ngân hàng câu hỏi

Hiệu quả NHCH được đề xuất gồm 6 nội dung: đánh giá được năng lực của sinh viên; đảm bảo giảng viên giảng dạy đúng, đủ nội

dung chương trình; đảm bảo khách quan trong giảng dạy và thi cử; đảm bảo quy trình kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, đúng quy chế; tăng cường trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy và tránh học tủ.

Trong quá trình khảo sát, phân tích, các nội dung của hiệu quả NHCH được xem là biến số phụ thuộc, là kết quả ảnh hưởng của các yếu tố liên quan.

#### 2.4. Xây dựng công cụ khảo sát

Công cụ khảo sát được xây dựng nhằm mục tiêu khảo sát thực trạng việc xây dựng và triển khai NHCH tại trường Đại học Sài Gòn. Trên cơ sở thông tin thu thập được, nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả NHCH trong Trường.

Công cụ khảo sát được xây dựng bám sát nội dung chỉ báo thực nghiệm ở Bảng 1 để khảo sát thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả NHCH. Công cụ khảo sát bao gồm phiếu khảo sát (dành cho giảng viên tham gia biên soạn câu hỏi) và đề cương thông tin dùng phỏng vấn cán bộ, giảng viên. Các yếu tố ảnh hưởng và hiệu quả NHCH được khảo sát bằng thang đo Likert từ 1: Hoàn toàn không đồng ý đến 5: Hoàn toàn đồng ý.

#### 2.5. Mẫu điều tra khảo sát

Nghiên cứu chọn khảo sát bằng phiếu hỏi đối với giảng viên tham gia biên soạn câu hỏi. Sau khi xử lý, làm sạch dữ liệu, nghiên cứu thu được 107 phiếu ở 15 khoa gồm Công nghệ Thông tin (7), Điện tử viễn thông (5), Khoa học Môi trường (2), Tài chính – Kế toán (8), Quản trị Kinh doanh (8), Luật (5), Toán - Ứng dụng (9), Ngoại ngữ (9), Sư phạm Khoa học Tự nhiên (8), Sư phạm Khoa học Xã hội (7), Sư phạm Kỹ thuật (8), Giáo dục (9), Giáo dục Chính trị (7), Giáo dục Mầm non (7), Giáo dục Tiểu học (8). Phỏng vấn 7 viên chức và 10 giảng viên.

#### 2.6. Độ tin cậy của thang đo

Độ tin cậy của thang đo được kiểm tra bằng tính toán Cronbach's Alpha trên mẫu phiếu

khảo sát thông qua phần mềm SPSS, một bước quan trọng trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện bộ công cụ khảo sát, nhằm xác định độ tin cậy của công cụ khảo sát cũng như thông tin thu thập được qua mẫu phiếu khảo sát của giảng viên. Kết quả kiểm tra thực hiện trên các câu hỏi sử dụng thang đo Likert cho hệ số Cronbach's Alpha đều lớn hơn 0,8, do vậy, các nội dung khảo sát đều được chấp nhận để phân tích dữ liệu.

### 3. Kết quả khảo sát

Trong nội dung này, tác giả trình bày kết quả khảo sát dưới dạng thống kê mô tả các thông tin thu thập được từ phiếu khảo sát và phỏng vấn.

#### 3.1. Về thời gian biên soạn câu hỏi

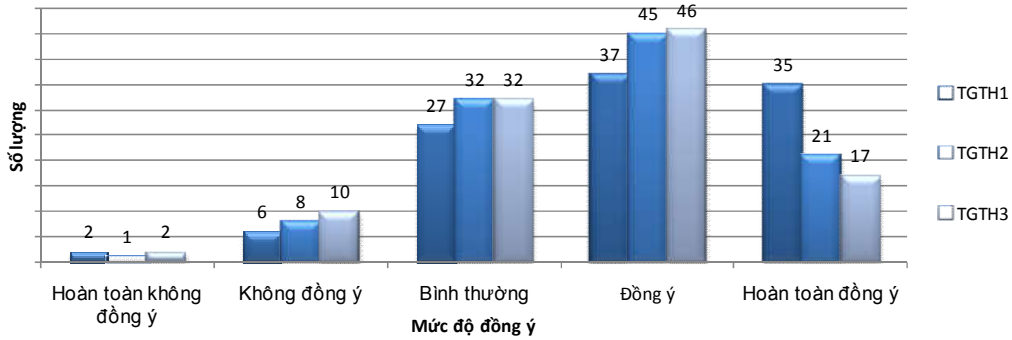
Thời gian dành cho việc tổ chức, triển khai và biên soạn câu hỏi là yếu tố không thể không quan tâm trong quá trình xây dựng và triển khai NHCH. Thời gian và thời điểm biên soạn câu hỏi cần phù hợp với kế hoạch giảng dạy của giảng viên, kế hoạch chung của nhà trường và tính chất của từng môn học trong mỗi học kỳ, năm học.

Kết quả khảo sát cho thấy giảng viên đầu tư thời gian thích hợp cho biên soạn câu hỏi (TGTH1) có giá trị trung bình 3,91. Chúng ta dễ dàng nhận thấy kết quả này ở Hình 1, trong đó mức độ hoàn toàn đồng ý là 35 (32,7%), chứng tỏ phần lớn giảng viên (72 giảng viên, 67,3%) quan tâm đến công việc biên soạn câu hỏi của mình qua việc chọn lựa thời gian phù hợp để đầu tư chất lượng đối với câu hỏi.

Tương tự như vậy, nội dung thời gian nhà trường quy định cho biên soạn câu hỏi hợp lý (TGTH2) và thời gian triển khai xây dựng NHCH hợp lý (TGTH3) cũng được giảng viên đồng ý và đánh giá khá cao (giá trị trung bình của 2 nội dung này đều > 3,5). Cụ thể, số lượng giảng viên đồng ý tương ứng là 66 (61,7%) và 63 (58,8%), số lượng giảng viên không đồng ý tương ứng là 9 (8,4%) và 12 (11,2%), còn lại là không có ý kiến.

Khảo sát ý kiến của một vài giảng viên về thời gian biên soạn câu hỏi, có giảng viên cho rằng thời gian biên soạn câu hỏi song song với thời gian giảng dạy là phù hợp, có giảng viên cho rằng thời gian biên soạn câu hỏi nên thực hiện vào dịp hè hoặc cuối học kỳ, khi đó giảng

viên có thời gian đầu tư cho câu hỏi hơn. Như vậy, mỗi giảng viên có thời gian, thời điểm thích hợp riêng đối với bản thân trong việc biên soạn câu hỏi sao cho chất lượng câu hỏi đạt yêu cầu đặt ra.



Hình 1. Kết quả khảo sát mức độ đồng ý của giảng viên về thời gian.

3.2. Về kiến thức đo lường và đánh giá

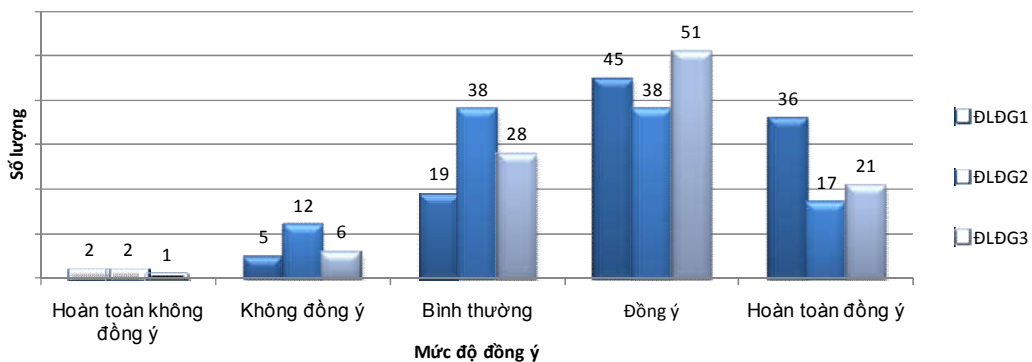
Kiến thức đo lường và đánh giá hỗ trợ giảng viên xác định được cấu trúc, nội dung, phân bổ thang điểm hợp lý trong một câu hỏi hoặc một bài kiểm tra. Giúp giảng viên biên soạn câu hỏi với mục đích đánh giá theo chuẩn mực hay theo tiêu chí ở đánh giá tiến trình và đánh giá tổng kết.

Kết quả khảo sát cho thấy giá trị trung bình của nội dung có kiến thức về đo lường và đánh giá kết quả học tập (ĐLĐG1) là 4,01 và được mô tả ở Hình 2. Mức độ hoàn toàn đồng ý là 36 (33,6%). Như vậy, 81 giảng viên (75,7%) đồng ý

nội dung ĐLĐG1 là nội dung cần thiết và quan trọng trong việc biên soạn câu hỏi. Mức độ không đồng ý rất thấp với số lượng là 7 (6,5%).

... nên phân tích, đánh giá chất lượng câu hỏi sau khi có kết quả thi ....  
 Giảng viên, Nam  
 ... tôi nghĩ rằng kiến thức đo lường và đánh giá không chỉ cần thiết khi làm đề mà nó còn hỗ trợ cho giảng viên trong dạy học...  
 Giảng viên, Nữ

Hộp 1. Ý kiến của giảng viên về công tác xây dựng NHCH.



Hình 2. Kết quả khảo sát mức độ đồng ý của giảng viên về kiến thức đo lường và đánh giá.

Hai nội dung còn lại tham khảo các bài kiểm tra trong và ngoài nước (ĐLĐG2) và tham khảo các phương pháp kiểm tra đánh giá (ĐLĐG3) có giá trị trung bình > 3,5 và số lượng giảng viên đồng ý tương ứng là 55 (51,4%) và 72 (67,3%), số lượng giảng viên không đồng ý rất thấp là 14 (13,1%) và 7 (6,5%).

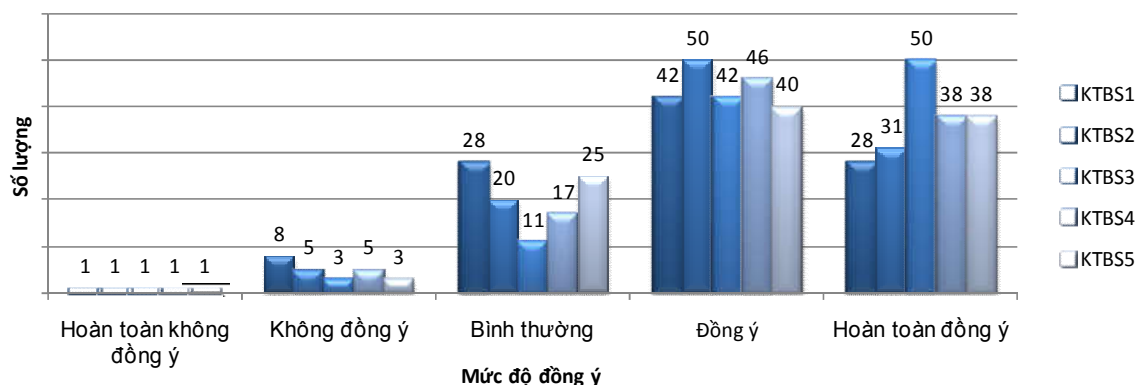
Bên cạnh đó, nghiên cứu tham khảo ý kiến của một số giảng viên về vấn đề này, họ cũng cho rằng kiến thức đo lường và đánh giá rất quan trọng trong quá trình giảng viên tham gia biên soạn câu hỏi. Yếu tố này hỗ trợ giảng viên “cân đong đo đếm” cấu trúc và nội dung câu hỏi, đảm bảo nội dung câu hỏi phù hợp với năng lực của sinh viên.

### 3.3. Về kỹ thuật biên soạn câu hỏi

Kỹ thuật biên soạn câu hỏi có ảnh hưởng rất lớn đối với giảng viên tham gia biên soạn và thẩm định câu hỏi, cụ thể cấu trúc của bảng ma trận kiến thức phải cụ thể, rõ ràng, có mục tiêu từng chương, từng phần hỗ trợ giảng viên biên

soạn câu hỏi bám sát cấu trúc ma trận kiến thức trong quá trình biên soạn câu hỏi; tương tự, bảng trọng số phân bố tỉ lệ đánh giá nội dung môn học hỗ trợ giảng viên cân đối cấu trúc, phân bố nội dung môn học hợp lý. Ngoài ra, nhà trường còn biên soạn “sổ tay hướng dẫn xây dựng NHCH” hỗ trợ giảng viên về kiến thức và chuyên môn đo lường, đánh giá, về kỹ thuật sử dụng phần mềm biên soạn câu hỏi, các quy định có liên quan trong quá trình thực hiện.

Kết quả khảo sát cho thấy nội dung câu hỏi biên soạn bám sát đề cương chi tiết môn học (KTBS3) có giá trị trung bình là 4,28 và số lượng giảng viên chọn mức hoàn toàn đồng ý là 50 (46,7%). Ngoài ra, 2 nội dung nhà trường xây dựng quy trình hướng dẫn biên soạn câu hỏi rõ ràng, hợp lý (KTBS4) và Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục hỗ trợ tốt chuyên môn, kỹ thuật (KTBS5) có giá trị trung bình lần lượt là 4,07 và 4,04.



Hình 3. Kết quả khảo sát mức độ đồng ý của giảng viên về kỹ thuật biên soạn câu hỏi.

Hai nội dung còn lại là bảng ma trận kiến thức môn học với mục tiêu cụ thể, rõ ràng (KTBS1) và bảng trọng số phân bố tỉ lệ đánh giá môn học hợp lý (KTBS2) có giá trị trung bình lần lượt là 3,82 và 3,98. Nhìn chung, số lượng giảng viên đồng ý rất cao từ 70 (65%) đến 92 (86%).

Kết quả khảo sát cho thấy, giảng viên đánh giá cao các nội dung của yếu tố kỹ thuật biên soạn câu hỏi vì đây là giai đoạn quan trọng mà

chính giảng viên là người trực tiếp thực hiện để cho ra sản phẩm câu hỏi có chất lượng từ bảng phân bố ma trận kiến thức, trọng số của từng nội dung, quy trình hướng dẫn và không thể thiếu những chuyên viên có năng lực chuyên môn đo lường và đánh giá, kỹ thuật về máy tính hỗ trợ giảng viên trong suốt quá trình biên soạn câu hỏi. Thông tin khảo sát phù hợp với ý kiến phỏng vấn của một số giảng viên.

... định kỳ cho bộ phận chuyên môn đọc duyệt lại các câu hỏi đã biên soạn trong NHCH ....  
Cán bộ, Nam  
... quy định chu kỳ, thời gian bổ sung, xây dựng mới NHCH để làm giàu NHCH...  
Giảng viên, Nữ

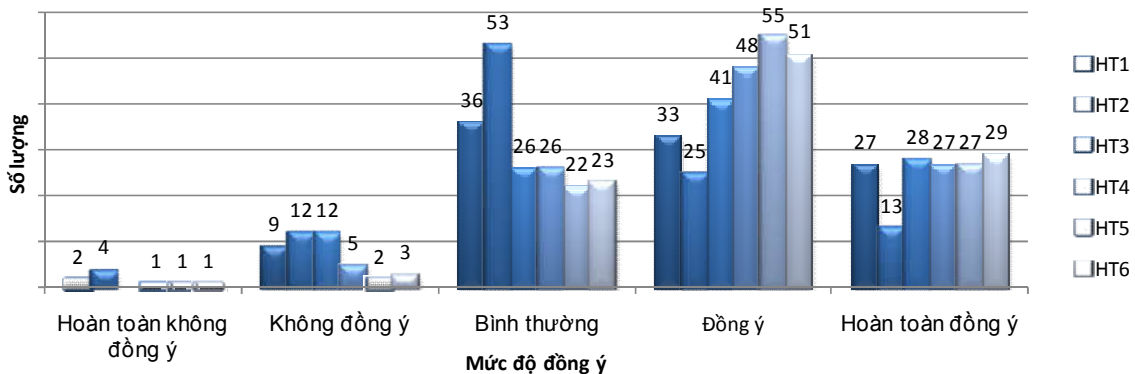
Hộp 2. Ý kiến của giảng viên về công tác xây dựng NHCH.

### 3.4. Về sự hợp tác giữa các cá nhân, đơn vị

Bất kỳ hoạt động nào, yếu tố hợp tác đóng vai trò quyết định chất lượng thành công của

hoạt động tương ứng. Trong mỗi hoạt động làm việc theo nhóm, giá trị hợp tác, chia sẻ của mỗi cá nhân tạo nên sự thành công cho hoạt động đó. Giúp mọi người hiểu nhau hơn, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc, tăng cường kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ thuật.

Kết quả giá trị trung bình các nội dung nghiên cứu của yếu tố hợp tác cơ bản không có sự chênh lệch nhiều từ 3,69 đến 3,98, ngoại trừ nội dung kinh phí cho biên soạn câu hỏi hợp lý (HT2) là 3,29.



Hình 4. Kết quả khảo sát mức độ đồng ý của giảng viên về sự hợp tác.

Số lượng giảng viên đồng ý đối với nội dung công tác tổ chức xây dựng NHCH hiện nay tốt (HT1) là 60 (56,0%), nguồn lực ở khoa đáp ứng tốt việc biên soạn câu hỏi (HT3) là 69 (64,5%), sự ủng hộ, quan tâm và tạo điều kiện của nhà trường (HT4) là 75 (70,1%), sự phối hợp đồng bộ giữa lãnh đạo khoa và giảng viên biên soạn (HT5) là 82 (76,6%), sự phối hợp đồng bộ giữa phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục với khoa (HT6) là 80 (74,8%). Nội dung kinh phí cho biên soạn câu hỏi hợp lý (HT2) giảng viên đồng ý là 38 (35,5%), mức độ hoàn toàn đồng ý chỉ có 13 (12,1%), trong khi mức độ bình thường là 53 (49,5%), nghĩa là số lượng giảng viên này cho rằng mức kinh phí biên soạn NHCH hiện nay “tạm chấp nhận được”. Số lượng không đồng ý ở các nội dung đều thấp chiếm từ 2,8% đến 15,0%, trong đó mức không đồng ý cao nhất rơi vào nội dung kinh phí biên soạn câu hỏi (15,0%).

Nhìn chung, kết quả khảo sát ở yếu tố này chỉ ra rằng các giảng viên hầu hết đồng ý với các nội dung khảo sát. Tuy nhiên, nội dung kinh phí cho biên soạn câu hỏi phần lớn giảng viên không có ý kiến ở mức độ đồng ý hay không đồng ý thù lao cho biên soạn câu hỏi. Về vấn đề này chúng tôi trao đổi thông tin với một số giảng viên để tìm hiểu và đối chiếu với kết quả khảo sát cho thấy các giảng viên đồng ý với thù lao hiện nay chủ yếu là giảng viên có học hàm, học vị. Hơn nữa, thù lao biên soạn câu hỏi hiện nay nhà trường thanh toán dựa trên học hàm, học vị của người tham gia biên soạn câu hỏi.

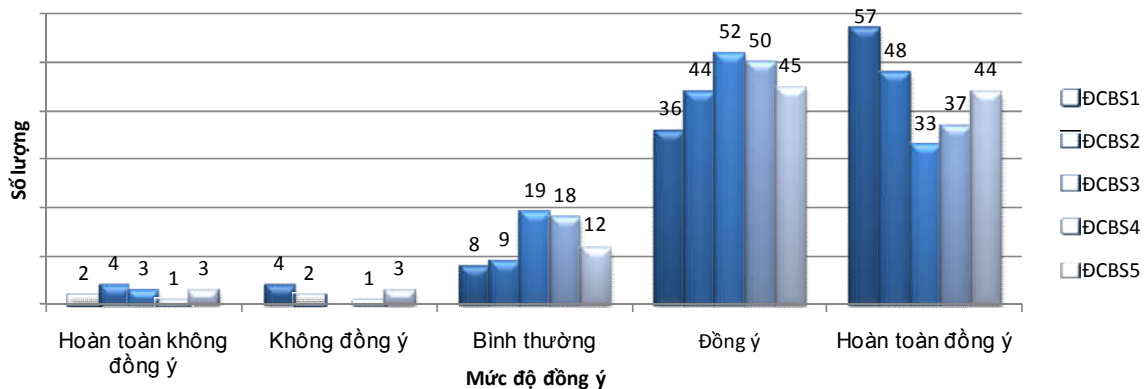
### 3.5. Về động cơ của người tham gia biên soạn câu hỏi

Theo J. Piaget, động cơ là tất cả các yếu tố thúc đẩy cá thể hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng cho hoạt động đó. Động cơ

là cái thúc đẩy con người hoạt động đạt mục đích nhất định [2].

Động cơ là cái có tác dụng chi phối, thúc đẩy con người suy nghĩ và hành động. Do vậy, động cơ của người tham gia biên soạn câu hỏi có tính tích cực thì NHCH mới có chất lượng. Mục đích của người tham gia biên soạn câu hỏi là gì? Vì nhiệm vụ, vì phương pháp kiểm tra đánh giá, vì sinh viên, vì chất lượng, vì sự phát triển chung của trường,...

Các nội dung được khảo sát ở yếu tố động cơ của người tham gia biên soạn câu hỏi cho kết quả giá trị trung bình đều > 4,0, trong đó, nội dung góp phần đảm bảo chất lượng dạy vào học (ĐCBS1) là 4,33 với mức độ đồng ý được giảng viên chọn là 93 (86,9%), đặc biệt mức độ hoàn toàn đồng ý là 57 (53,3%). Điều này cho thấy động cơ của người tham gia biên soạn câu hỏi góp phần đảm bảo chất lượng dạy và học rất mạnh mẽ.



Hình 5. Kết quả khảo sát mức độ đồng ý của giảng viên về động cơ biên soạn.

Các nội dung còn lại mức độ đồng ý cũng khá cao, cụ thể môn học đang giảng dạy phù hợp với việc xây dựng NHCH (ĐCBS2) là 92 (86,0%), phát triển năng lực tự học cho sinh viên (ĐCBS3) là 85 (79,4%), tạo động lực phát triển chất lượng giảng dạy (ĐCBS4) là 87 (81,3%), ủng hộ công tác xây dựng NHCH (ĐCBS5) là 89 (85,6%). Mức độ không đồng ý rất thấp, chỉ chiếm từ 1,9% đến 2,8%. Số còn lại là không đồng ý chiếm từ 7,5% đến 17,8%.

Các nội dung trong yếu tố này được giảng viên đánh giá rất cao và đồng bộ giữa các nội dung. Đặc biệt, Hình 5 cho thấy giảng viên chọn tập trung vào cột mức độ đồng ý và cột mức độ hoàn toàn đồng ý. Chứng tỏ yếu tố này rất quan trọng đối với giảng viên trong xây dựng và phát triển NHCH.

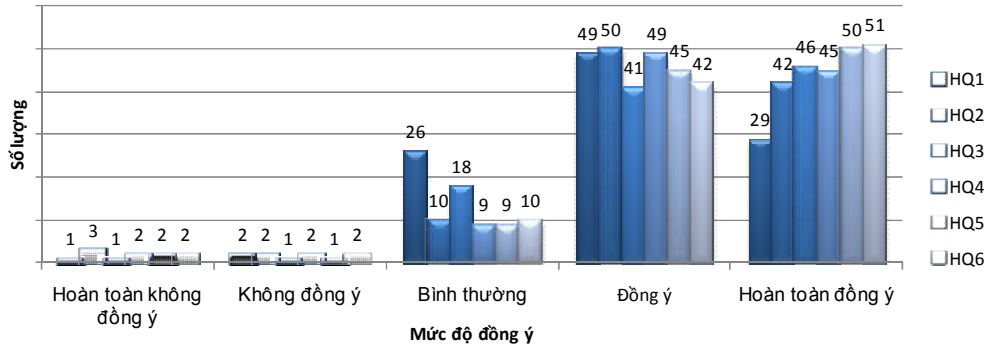
### 3.6. Về hiệu quả ngân hàng câu hỏi

Hiệu quả của NHCH là kết quả nhìn nhận và đánh giá của giảng viên tham gia biên soạn câu hỏi trong suốt quá trình xây dựng và triển khai NHCH tại trường Đại học Sài Gòn trong

những năm qua kể từ năm học 2010 - 2011. Nghiên cứu khảo sát 6 nội dung gồm HQ1: Đánh giá được năng lực của sinh viên; HQ2: Đảm bảo giảng viên giảng dạy đúng, đủ nội dung chương trình; HQ3: Đảm bảo khách quan trong giảng dạy và thi cử; HQ4: Đảm bảo quy trình kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, đúng quy chế; HQ5: Tăng cường trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy; HQ6: Tránh học tủ.

Kết quả khảo sát đạt giá trị trung bình rất cao từ 3,96 đến 4,31. Cao nhất là HQ5 có giá trị trung bình 4,31. Các nội dung HQ2, HQ3, HQ4 và HQ6 có giá trị trung bình > 4,0, nội dung HQ1 gần bằng 4,0.

Mức độ đồng ý của các nội dung rất cao, cụ thể HQ1 là 78 (72,9%), HQ2 là 92 (86,0%), HQ3 là 87 (81,3%), HQ4 là 94 (87,8%), HQ5 là 95 (88,8%) và HQ6 là 93 (86,9%) thể hiện ở Hình 6, trong đó mức độ đồng ý và hoàn toàn đồng ý được giảng viên đánh giá khá cân đối. Kết quả này đã minh chứng hiệu quả NHCH hiện nay khá ổn và được đánh giá cao ở các nội dung. Mức độ không đồng ý rất thấp chỉ từ 1,9% đến 4,8%.

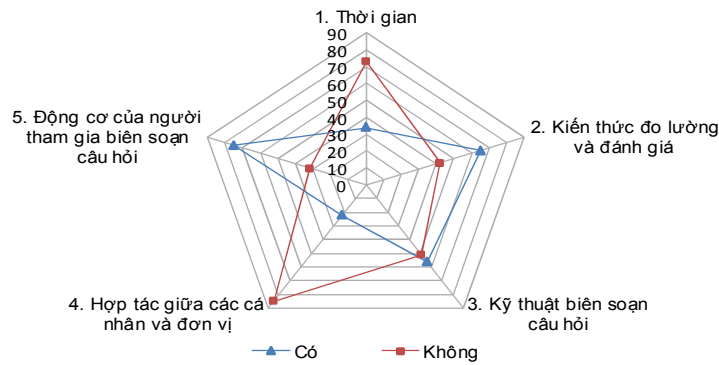


Hình 6. Kết quả khảo sát mức độ đồng ý của giảng viên về hiệu quả NHCH.

Kết quả khảo sát nội dung này được giảng viên đánh giá hiệu quả sử dụng NHCH hiện nay rất cao, là nền tảng để trường tiếp tục phát huy những thế mạnh đã có kết hợp với các yếu tố ảnh hưởng đã được mô tả ở trên nhằm xây dựng NHCH tại trường Đại học Sài Gòn ngày càng hiệu quả hơn, chất lượng hơn đảm bảo chất lượng đào tạo cho nhà trường, đảm bảo sinh viên trong quá trình học tập tiếp thu được những kiến thức hữu ích, đảm bảo đánh giá được năng lực của sinh viên, đáp ứng được sự

phát triển của giáo dục đại học, sự đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, sự giao thoa giữa các trường đại học, sự hội nhập khu vực và thế giới.

Ngoài ra, nghiên cứu khảo sát ý kiến giảng viên trong các yếu tố về thời gian; kiến thức đo lường và đánh giá; kỹ thuật biên soạn câu hỏi; hợp tác giữa các cá nhân và đơn vị và động cơ của người tham gia biên soạn câu hỏi, yếu tố nào họ cho là ảnh hưởng đến chất lượng NHCH.



Hình 7. Số lượng giảng viên xác định các yếu tố có ảnh hưởng đến chất lượng NHCH.

Hình 7 cho thấy giảng viên xác định các yếu tố kiến thức đo lường và đánh giá; kỹ thuật biên soạn câu hỏi và động cơ của người tham gia biên soạn câu hỏi ảnh hưởng đến chất lượng NHCH. Có lẽ đối tượng khảo sát là các giảng viên tham gia biên soạn câu hỏi, vì vậy, 3 yếu tố giảng viên xác định mang tính chất quan trọng đối với mỗi cá nhân trực tiếp tham gia biên soạn câu hỏi và nó là yếu tố cốt lõi quyết định chất lượng NHCH.

Ý thức của giảng viên trong xây dựng và phát triển NHCH rất quan trọng trong việc thúc đẩy và ngày càng nâng cao chất lượng NHCH của nhà trường, hầu hết giảng viên đều nhận thức được kết quả tích cực sau khi triển khai thực hiện xây dựng NHCH, càng có trách nhiệm trong công việc họ đảm nhận thể hiện qua động cơ của người tham gia biên soạn câu hỏi, kỹ thuật biên soạn câu hỏi,... Bước đầu tạo nền tảng ý thức về chất lượng NHCH ở mỗi



giảng viên, trước hết là những giảng viên trực tiếp tham gia biên soạn bằng nội dung chi tiết môn học, bằng trọng số kiến thức, câu hỏi và đáp án.

Bất kỳ hoạt động nào đều phải đảm bảo chất lượng từ khi triển khai đến tổng kết kết quả. Kết quả sau khi triển khai NHCH, nhà trường sẽ thực hiện những gì? Vì nó thực sự tác động mạnh mẽ đến nhận thức của giảng viên. Họ cho rằng nhận thức về chất lượng NHCH sẽ được nâng cao nếu như họ có thông tin về kết quả phân tích câu hỏi, điểm số của sinh viên một cách rõ ràng và minh bạch.

#### 4. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hiệu quả ngân hàng câu hỏi

Bài viết thực hiện mối tương quan giữa các nội dung của các yếu tố thời gian; kiến thức đo lường và đánh giá; kỹ thuật biên soạn câu hỏi; hợp tác giữa các cá nhân, đơn vị và động cơ của người tham gia biên soạn câu hỏi với các nội dung của hiệu quả của NHCH. Nghiên cứu chỉ chọn xem xét các mối tương quan  $> 0,4$  (mối tương quan trung bình và khá tốt) để làm dữ liệu đầu vào cho các phương trình hồi quy

tuyến tính. Các mối tương quan  $r$  đều có mức ý nghĩa  $\alpha = 0,01$ .

Tác giả xây dựng các mô hình hồi quy tuyến tính dự đoán khả năng ảnh hưởng của các yếu tố đến hiệu quả NHCH. Sáu mô hình tương ứng với 6 nội dung của hiệu quả của NHCH như Bảng 2. Nghiên cứu sử dụng phương pháp Backward cho các mô hình để loại dần các biến số độc lập không có ý nghĩa thống kê và lựa chọn mô hình có khả năng dự đoán tốt nhất với độ tin cậy cao. Các mô hình được thực hiện trên phần mềm SPSS, mỗi mô hình SPSS cho kết quả  $n$  mô hình tương ứng với nội dung của hiệu quả của NHCH gồm 11 mô hình cho nội dung đánh giá được năng lực của sinh viên; 12 mô hình cho nội dung đảm bảo giảng viên giảng dạy đúng, đủ nội dung chương trình; 11 mô hình cho nội dung đảm bảo khách quan trong giảng dạy và thi cử; 14 mô hình cho nội dung đảm bảo quy trình kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, đúng quy chế; 17 mô hình cho nội dung tăng cường trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy và 9 mô hình cho nội dung tránh học tủ. Chúng tôi chọn mô hình thứ  $n$  của từng mô hình để phân tích.

Bảng 2. Các mô hình hồi quy tuyến tính

Hiệu quả	Các biến số độc lập, kiểm soát có ý nghĩa thống kê	Giá trị $R^2$
Đánh giá được năng lực của sinh viên (HQ1)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảng ma trận kiến thức môn học với mục tiêu cụ thể, rõ ràng (KTBS1) (**), <math>r = 0,516</math></li> <li>- Bảng trọng số phân bố tỉ lệ đánh giá môn học hợp lý (KTBS2) (*), <math>r = 0,421</math></li> <li>- Nhà trường xây dựng quy trình hướng dẫn biên soạn câu hỏi rõ ràng, hợp lý (KTBS4) (*), <math>r = 0,521</math></li> <li>- Công tác tổ chức xây dựng NHCH hiện nay tốt (HT1) (*), <math>r = 0,522</math></li> <li>- Sự phối hợp đồng bộ giữa phòng KT&amp;ĐBCLGD với khoa (HT6) (**), <math>r = 0,468</math></li> <li>- Ủng hộ công tác xây dựng NHCH (động cơ biên soạn) (ĐCBS5), <math>r = 0,686</math></li> </ul>	0,627
Đảm bảo giảng viên giảng dạy đúng, đủ nội dung chương trình (HQ2)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường xây dựng quy trình hướng dẫn biên soạn câu hỏi rõ ràng, hợp lý (KTBS4) (*), <math>r = 0,498</math></li> <li>- Công tác tổ chức xây dựng NHCH hiện nay tốt (HT1) (*), <math>r = 0,496</math></li> <li>- Nguồn lực ở khoa đáp ứng tốt việc biên soạn câu hỏi (HT3) (**), <math>r = 0,564</math></li> <li>- Tạo động lực phát triển chất lượng giảng dạy (ĐCBS4) (*), <math>r = 0,639</math></li> <li>- Ủng hộ công tác xây dựng NHCH (ĐCBS5) (***) , <math>r = 0,683</math></li> </ul>	0,640
Đảm bảo khách quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảng ma trận kiến thức môn học với mục tiêu cụ thể, rõ ràng (KTBS1) (**), <math>r = 0,476</math></li> </ul>	0,579

Hiệu quả	Các biến số độc lập, kiểm soát có ý nghĩa thống kê	Giá trị R <sup>2</sup>
trong giảng dạy và thi cử (HQ3)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự ủng hộ, quan tâm và tạo điều kiện của nhà trường (HT4) (**), r = 0,572</li> <li>- Ủng hộ công tác xây dựng NHCH (ĐCBS5) (***), r = 0,679</li> </ul>	
Đảm bảo quy trình kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, đúng quy chế (HQ4)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự ủng hộ, quan tâm và tạo điều kiện của nhà trường (HT4) (*), r = 0,557</li> <li>- Góp phần đảm bảo chất lượng dạy và học (ĐCBS1) (*), r = 0,641</li> <li>- Môn học đang giảng dạy phù hợp với việc xây dựng NHCH (ĐCBS2) (*), r = 0,647</li> <li>- Ủng hộ công tác xây dựng NHCH (ĐCBS5) (***), r = 0,714</li> </ul>	0,647
Tăng cường trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy (HQ5)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự ủng hộ, quan tâm và tạo điều kiện của nhà trường (HT4) (***), r = 0,631</li> <li>- Góp phần đảm bảo chất lượng dạy và học (ĐCBS1) (***), r = 0,714</li> <li>- Ủng hộ công tác xây dựng NHCH (ĐCBS5) (***), r = 0,727</li> </ul>	0,721
Tránh học tủ (HQ6)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường xây dựng quy trình hướng dẫn biên soạn câu hỏi rõ ràng, hợp lý (KTBS4) (*), r = 0,492</li> <li>- Sự ủng hộ, quan tâm và tạo điều kiện của nhà trường (HT4) (*), r = 0,561</li> <li>- Tạo động lực phát triển chất lượng giảng dạy (ĐCBS4) (*), r = 0,668</li> <li>- Ủng hộ công tác xây dựng NHCH (ĐCBS5) (***), r = 0,720</li> </ul>	0,635
Chú thích: *p < 0,05    **p < 0,01    ***p < 0,001		

Các mô hình ở Bảng 2 cho biết ảnh hưởng của các nội dung nghiên cứu đến các nội dung của hiệu quả của NHCH trường Đại học Sài Gòn. Các nội dung ảnh hưởng đến chất lượng NHCH chủ yếu từ 3 yếu tố kỹ thuật biên soạn câu hỏi, hợp tác giữa các cá nhân, đơn vị và động cơ của người tham gia biên soạn câu hỏi. Mức độ ảnh hưởng từ 57,9% đến 72,1%, trong đó nội dung tăng cường trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy (HQ5) có mức độ ảnh hưởng cao nhất từ các nội dung sự ủng hộ, quan tâm và tạo điều kiện của nhà trường (HT4) với  $r = 0,631$ ; góp phần đảm bảo chất lượng dạy và học (ĐCBS1) với  $r = 0,714$  và ủng hộ công tác xây dựng NHCH (ĐCBS5) với  $r = 0,727$  và 3 nội dung này đều có hệ số  $p < 0,001$  (độ tin cậy trên 99%).

Các nội dung của hiệu quả của NHCH còn lại có mức độ ảnh hưởng lần lượt là nội dung đảm bảo quy trình kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, đúng quy chế (HQ4) 64,7%; đảm bảo giảng viên giảng dạy đúng, đủ nội dung chương trình (HQ2) 64,0%; tránh học tủ (HQ6) 63,5%; đánh giá được năng lực của sinh viên (HQ1) 62,7%

và đảm bảo khách quan trong giảng dạy và thi cử (HQ3) 57,9%.

Trong đó, nội dung ủng hộ công tác xây dựng NHCH (ĐCBS5) ảnh hưởng đến 6 nội dung của hiệu quả của NHCH và 6 hệ số  $p < 0,001$ . Điều này cho thấy tính tích cực của giảng viên trong việc đảm bảo chất lượng giữa giảng dạy và thi cử làm nền tảng, động lực đầu tư chất lượng cho NHCH.

Tóm lại, kết quả phân tích cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng NHCH gồm kỹ thuật biên soạn câu hỏi, hợp tác của các cá nhân, đơn vị và động cơ của người tham gia biên soạn câu hỏi kết hợp với kết quả khảo sát trình bày ở nội dung thống kê mô tả, giảng viên cho rằng các yếu tố kiến thức đo lường và đánh giá, kỹ thuật biên soạn câu hỏi và động cơ của người tham gia biên soạn ảnh hưởng đến chất lượng NHCH. Như vậy, yếu tố kỹ thuật biên soạn câu hỏi và động cơ của người tham gia biên soạn được khẳng định là quan trọng từ ý kiến giảng viên và kết quả phân tích. Do đó, từ 5 yếu tố khảo sát và phân tích, nghiên cứu khẳng định yếu tố kỹ thuật biên soạn câu hỏi và động cơ của người tham gia biên soạn câu hỏi

là 2 yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến chất lượng NHCH. Hai yếu tố kiến thức về đo lường và đánh giá và hợp tác giữa các cá nhân, đơn vị có ảnh hưởng nhất định đến khía cạnh nhận thức của các nhà quản lý, chuyên môn và giảng viên.

## 5. Kết luận

Kết quả thống kê mô tả chứng tỏ hoạt động xây dựng và triển khai NHCH đang vận hành trong Trường có tiến triển khả quan, ảnh hưởng đến nhận thức chất lượng của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Trường.

Ảnh hưởng của các yếu tố đến chất lượng NHCH trong Trường có hệ thống, sự tương tác giữa các cá nhân, đơn vị góp phần hỗ trợ hoạt động xây dựng và triển khai NHCH đạt hiệu quả cao.

Mô hình hồi quy tuyến tính cho thấy mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến chất lượng NHCH. Trong đó, các yếu tố kỹ thuật biên soạn câu hỏi và động cơ của người tham gia biên soạn câu hỏi chủ yếu ảnh hưởng đến chất lượng NHCH. Đặc biệt yếu tố động cơ của người tham gia biên soạn ảnh hưởng mạnh nhất đến

chất lượng NHCH. Các yếu tố còn lại góp phần tăng cường nhận thức của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong hoạt động xây dựng và triển khai NHCH.

Từ đó, nhà trường chọn lọc các nội dung cần thiết, có ý nghĩa làm nền tảng đầu tư, xây dựng và phát triển NHCH tốt hơn, hiệu quả hơn và chất lượng hơn.

Kết quả khảo sát, phân tích và bàn luận đã cho thấy những ảnh hưởng tích cực của các yếu tố đến chất lượng NHCH trong nhà trường.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Công Khanh, Đào Thị Oanh, Lê Mỹ Dung, Kiểm tra đánh giá trong giáo dục, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2014.
- [2] Nguyễn Thạc, Tâm lý học sư phạm đại học, NXB ĐHSP, Hà Nội, 2008.
- [3] Educational Testing Service, Hawaii Formative Assessment Item Bank, ETS, 2006.
- [4] Prometric: <https://www.prometric.com/en-us/our-solutions/test-development/pages/item-banking.aspx>

# The Factors that Affect the Effectiveness of Item Bank (Research at the University of Saigon)

Do Dinh Thai, Le Chi Lan

*Saigon University (SGU),*

*No. 273 An Duong Vuong Street, 3 Ward, District 5, Ho Chi Minh City, Vietnam*

**Abstract:** Test methods are the key to determining the quality of the training, the teaching capacity of the teacher and the learning competency of the student. To assess the validity the competency of students in each subject, the item bank is an integral part of the training process. The quality of item bank is must ensure that standard characteristic parameters, and the given requirements evaluate the different student's ability. The article research on the factors that affect the effectiveness of item bank at Saigon University through the results of the study and analysis of the information collected from 107 lecturers that participating in the item compiling. The results show that two factors includes the item compiling technique and the motivation of the item compiling participants influences on the effectiveness of item bank positively and strongly.

*Keywords:* Item bank; effectiveness of item bank; item compiler, evaluation.